

Số: /SNV-CCVC

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn một số nội dung đánh giá,
chấm điểm đối với người đứng đầu cơ quan,
tổ chức, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã

Kính gửi:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường.

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường; tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường và cá nhân người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Thông báo số 40/TB-UBND ngày 11/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận tại Hội nghị phổ biến, tuyên truyền kiến thức và các mô hình về chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi năng suất, giá trị kinh tế cao cho người dân¹; Thông báo số 91/TB-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận cuộc họp về Chương trình mục tiêu Quốc gia, các công trình, dự án trọng điểm và công tác chuẩn bị đầu tư; Thông báo số 94/TB-UBND ngày 08/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 4/2026;

Ngày 08/5/2026, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 1595/SNV-CCVC gửi các Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Y tế đề nghị phối hợp đề xuất bổ sung, điều chỉnh cách chấm điểm, tài liệu minh chứng để thực hiện đánh giá một số nội dung theo chỉ đạo tại các Thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu trên.

Trên cơ sở tổng hợp nội dung đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng², Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung đánh giá,

¹ Tại Thông báo số 40/TB-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: “Gắn kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, là căn cứ để xét thi đua, khen thưởng hằng năm”.

Tại Thông báo số 91/TB-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Các sở, ngành là cơ quan chủ quản các Chương trình MTQG; UBND các xã, phường và các Chủ đầu tư: Khẩn trương tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành trước 31/5/2026; kết quả thực hiện là cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu hằng tháng.

Tại thông báo số 94/TB-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo: ...kết quả thực hiện theo tiến độ hằng tháng của UBND cấp xã và nhiệm vụ của Sở Y tế sẽ được tính vào chỉ tiêu đánh giá phân loại người đứng đầu hằng tháng (bắt đầu thực hiện chấm điểm từ tháng 6/2026).

² Công văn số 2304/SXD-VP ngày 13/5/2026 của Sở Xây dựng về việc đề xuất nội dung hướng dẫn chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND; Công văn số 2990/SNNMT-TCCB ngày 13/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề xuất nội dung hướng dẫn chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND (lần 2); Công văn số 3445/STC-ĐTC ngày 12/5/2026 của

chấm điểm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã, như sau:

1. Đối với đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi

Điểm tối đa của tiêu chí là 3 điểm, cụ thể:

1.1. Cách chấm điểm:

a) Về kết quả chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi (đối với các xã, phường đã ban hành kế hoạch):

- Đối với xã, phường có 03 chỉ tiêu: Tổng điểm 3 điểm/3 tiêu chí, cụ thể:

(1) Đánh giá kết quả lĩnh vực lâm nghiệp:

Chấm điểm dựa trên kết quả tiêu chí diện tích, số lượng cây trồng, kết quả thực hiện từng tháng so với kế hoạch năm: 1,0 điểm.

Công thức tính: Điểm = tháng thực hiện/kế hoạch năm x 100% = kết quả % x 1,0 điểm

Ví dụ: Kế hoạch đề ra của năm là 12ha; kết quả thực hiện trong tháng được 2ha.

Cách tính: $2/12 * 100\% = 16,67\% \times 1 = 0,17$ điểm.

(2) Đánh giá kết quả lĩnh vực trồng trọt: Chấm điểm dựa trên kết quả tiêu chí diện tích, số lượng cây trồng, kết quả thực hiện từng tháng so với kế hoạch năm: 1,0 điểm.

Công thức tính: Điểm = tháng thực hiện/kế hoạch năm x 100% = kết quả % x 1,0 điểm

Ví dụ: Kế hoạch đề ra 5ha; kết quả thực hiện trong tháng được 2ha.

Cách tính: $2/5 * 100\% = 40\% \times 1,0 = 0,4$ điểm.

(3) Đánh giá kết quả chuyển đổi vật nuôi: Chấm điểm dựa trên kết quả tiêu chí số vật nuôi được chuyển đổi, kết quả thực hiện từng tháng so với kế hoạch năm: 1,0 điểm.

Công thức tính: Điểm = kết quả đạt được/kế hoạch đề ra x 100% = kết quả % x 1,0 điểm.

Ví dụ: Kế hoạch đề ra 60 con; kết quả trong tháng 20 con.

Cách tính: $20/60 * 100\% = 33,33\% \times 1,0 = 0,33$ điểm.

b) Đối với Ủy ban nhân các xã, phường (đã xây dựng kế hoạch) chỉ có 02 chỉ tiêu, thì điểm của mỗi chỉ tiêu là 1,5 điểm.

Ví dụ: Xã A chỉ có 02 tiêu chí trồng trọt và vật nuôi thì điểm tổng của xã A sẽ là trồng trọt 1,5 điểm và vật nuôi 1,5 điểm. Cách chấm điểm tương tự điểm a nêu trên.

1.2. Tài liệu kiểm chứng: Kế hoạch, báo cáo của Ủy ban nhân dân xã, phường hằng tháng và các tài liệu khác có liên quan để đánh giá, chấm điểm.

2. Đối với kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 (đối với nguồn vốn đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia)

2.1. Cách chấm điểm

Không quy định điểm tối đa của tiêu chí mà căn cứ kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 (đối với nguồn vốn đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia). Theo chỉ đạo tại Thông báo số 91/TB-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, thời hạn các cơ quan, đơn vị phải hoàn thành giải ngân là trước ngày 31/5/2026, do đó kết quả giải ngân là cơ sở để đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao của các cơ quan, đơn vị, trong đó:

a) Đối với kỳ đánh giá tháng 5/2026:

Các đơn vị, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư chưa hoàn thành kế hoạch vốn kéo dài theo mức giải ngân sau sẽ vào tiêu chí *có nhiệm vụ thực hiện không đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh*, thuộc nhóm tiêu chí điểm trừ tại mục C - Nhóm tiêu chí điểm cộng, điểm trừ, cụ thể:

- Các đơn vị, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư có số giải ngân đạt từ 50% trở lên: Không bị trừ điểm.

- Các đơn vị, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư có số giải ngân đạt dưới 50%: Trừ 0,25 điểm.

b) Kết thúc ngày 31/5/2026, các đơn vị, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư chưa hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn kéo dài sẽ tính điểm trừ trong kỳ chấm điểm tháng 6 và các tháng đánh giá tiếp theo đến khi hoàn thành thực hiện giải ngân 100% kế hoạch vốn, cụ thể:

- Các đơn vị, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư có số giải ngân từ 80% đến 100%: Không bị trừ điểm.

- Các đơn vị, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư có số giải ngân từ 60% đến dưới 80%: Trừ 0,25 điểm.

- Các đơn vị, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư có số giải ngân dưới 60%: Trừ 0,5 điểm.

2.2. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo theo Văn bản số 1953/STC-NS ngày 26/03/2026 của Sở Tài chính về việc thống nhất số liệu và mẫu báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

3. Đối với kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng (GPMB)

3.1. Tổng hợp dự án có thực hiện công tác bồi thường, GPMB

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường rà soát, tổng hợp số lượng công trình, dự án có thực hiện công tác bồi

thường giải phóng mặt bằng theo biểu mẫu số 01 gửi kèm theo văn bản, gửi Sở Xây dựng trước ngày 17/5/2026 để làm cơ sở tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá “ Tiêu chí đánh giá Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng”.

3.2. Hướng dẫn chấm điểm “Tiêu chí đánh giá Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng”

- Đối với cơ quan chuyên môn, điểm tối đa của tiêu chí là: 03 điểm,
- Đối với cơ đơn vị sự nghiệp công lập là: 05 điểm.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thống kê và chấm điểm theo biểu mẫu số 02 kèm theo văn bản. Các đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan có liên quan về các số liệu kê khai. Việc đánh giá, chấm điểm được thực hiện như sau:

a) Đối với các công trình, dự án chưa ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- Số điểm của tiêu chí = [Tỷ lệ % công việc đối với đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện theo kế hoạch dự kiến] X [số điểm tối đa của công tác bồi thường giải phóng mặt bằng]

- Nếu tại thời điểm báo cáo, thực hiện nhiều công việc đồng thời, thì chấm điểm đối với từng hạng mục công việc, trong đó:

+ Điểm tối đa của từng công việc = tổng điểm tối đa của tiêu chí/ số công việc thực hiện.

+ Chấm điểm của công việc thực hiện như chấm điều của tiêu chí, cụ thể: Điểm của công việc = [Tỷ lệ % công việc đối với đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện theo kế hoạch công việc dự kiến] X [số điểm tối đa của từng công việc]

+ Điểm của tiêu chí = Tổng số điểm của các phần công việc thực hiện.

- Nếu công việc vượt quá mốc thời gian thực hiện (mốc thời gian yêu cầu) tại biểu thống kê, tức là hoàn thành công việc chậm hơn so với tiến độ yêu cầu, thì sẽ không được tính điểm của phần công việc đó.

Ví dụ:

(1) Trường hợp tiến độ công việc chưa vượt quá mốc thời gian thực hiện (mốc thời gian yêu cầu)

Xã A thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án liên quan đến 100 hộ gia đình, tổ chức, cá nhân. Đến nay, đã ban hành thông báo thu hồi đất với 100 hộ (có thông báo kèm theo). Theo kế hoạch, trong tháng 5/2026 sẽ thực hiện kiểm kê và xác định giá đất cụ thể đối với 30 hộ gia đình.

Tuy nhiên, thực tế trong tháng 5/2026 chỉ thực hiện được kiểm kê 20 hộ gia đình và xác định giá đất đối với 10 hộ gia đình, thì điểm của tiêu chí thực hiện sẽ được tính như sau:

- Điểm tối đa của tiêu chí: 03 điểm
- + Điểm tối đa của công việc kiểm kê đất và tài sản trên đất: $3/2 = 1,5$ điểm.
- + Điểm tối đa của công việc xác định giá đất cụ thể: $3/2 = 1,5$ điểm.
- Chấm điểm việc thực hiện công tác kiểm kê đất và tài sản trên đất:
Điểm công việc = 20 hộ thực hiện/30 hộ theo kế hoạch x 1,5 = 1 điểm.
- Chấm điểm việc thực hiện xác định giá đất cụ thể:
Điểm công việc = 10 hộ thực hiện /30 hộ theo kế hoạch x 1,5 = 0,5 điểm.
- Tổng điểm của tiêu chí = 1 + 0,5 = 1,5 điểm.

(2) Trường hợp tiến độ công việc vượt quá mốc thời gian thực hiện (mốc thời gian yêu cầu)

Xã B thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với dự án. Hiện nay, đã xong bước thông báo, đã ban hành thông báo thu hồi đất với 100 hộ (có thông báo kèm theo). Lũy kế khối lượng thực hiện đối với công việc kiểm kê tài sản trên đất là 80 hộ, còn 20 hộ chưa thực hiện kiểm kê. Xác định giá đất cụ thể là 60 hộ, còn 40 hộ chưa xác định giá đất. Theo kế hoạch yêu cầu, công việc kiểm kê tài sản trên đất phải thực hiện hoàn thành trong tháng 4/2026 và xác định giá đất cụ thể xong trong tháng 6/2026. Trong tháng 5/2026, kế hoạch xã tiếp tục thực hiện kiểm kê đối với 20 hộ gia đình, tuy nhiên thực tế chỉ thực hiện xác định giá đất của 15 hộ gia đình. Thì tính điểm tiêu chí như sau:

Điểm tối đa của mỗi phần công việc là 1,5 điểm.

Do công việc kiểm kê đất và tài sản trên đất đối với dự án theo kế hoạch và yêu cầu thực hiện xong trong tháng 4/2026, tuy nhiên, đến thời điểm tháng 5/2026, xã B báo cáo chưa thực hiện xong; do đó điểm của phần công việc kiểm kê đất và tài sản trên đất của xã B sẽ = 0.

- Chấm điểm việc thực hiện xác định giá đất cụ thể:

Điểm công việc = 15 hộ thực hiện /20 hộ thực hiện theo kế hoạch x 1,5 = 1,125 điểm.

- Tổng điểm của tiêu chí = 0 + 1,125 = 1,125 điểm.

b) Đối với các công trình, dự án đã ban hành quyết định phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Số điểm tối đa của tiêu chí = 3

Điểm của công việc = số hộ đã được chi trả/ tổng số hộ cần thu hồi đất X số điểm tối đa của tiêu chí.

Ví dụ:

Xã B thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với dự án. Theo yêu cầu phải thu hồi đất của 100 hộ gia đình. Đến nay, đã có quyết định và thực hiện chi trả cho 20 hộ gia đình.

Điểm số của tiêu chí = $20/100 \times 3 = 0,6$ điểm.

- Tổng điểm của tiêu chí = 0,6 điểm.

c) Trường hợp đơn vị có nhiều dự án thực hiện công tác giải phóng mặt bằng:

Điểm tối đa của mỗi dự án = Điểm tối đa của tiêu chí/ số dự án và sau đó chấm điểm trên cơ sở từng dự án. Tổng số điểm của tiêu chí sẽ = tổng số điểm của các dự án.

Ví dụ: Xã D được giao thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của 03 dự án, như vậy, số điểm tối đa đối với mỗi dự án là: $3/3 = 1$ điểm. Tiến hành đánh giá từng dự án theo các mục nêu trên.

Dự kiến điểm đánh giá của 03 dự án trên địa bàn xã lần lượt là 0,5; 0,7 và 1. Như vậy, tổng điểm Tiêu chí đánh giá Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của xã D = $0,5 + 0,7 + 1 = 2,3$ điểm.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cách tính điểm tương tự như trên với điểm tối đa của tiêu chí (5 điểm).

Cơ quan, đơn vị giải trình kết quả tự đánh giá, chấm điểm và cung cấp đủ tài liệu minh chứng tương ứng với tiêu chí. Trường hợp không có giải trình, không cung cấp tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn, cơ quan thẩm định chấm 0 điểm. Nếu lũy kế tháng trước không đạt chỉ tiêu lũy kế tháng tiếp theo như Kế hoạch đã đưa ra thì chấm 0 điểm; trường hợp dự án chậm tiến độ giải phóng mặt bằng quá 02 kỳ báo cáo hoặc có kiến nghị của chủ đầu tư, thì xem xét để trừ điểm theo quy định.

3.3. Về tài liệu kiểm chứng: Các văn bản chính thức đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc trường hợp là biểu thống kê phải có dấu treo của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Ngoài tài liệu kiểm chứng được hướng dẫn, cơ quan, đơn vị có thể bổ sung tài liệu khác để chứng minh kết quả đạt được của tiêu chí.

4. Đối với kết quả chỉnh lý, số hoá hồ sơ, tài liệu

Điểm tối đa của tiêu chí là: 05 điểm

4.1. Cách chấm điểm

a) Về kết quả chỉnh lý hồ sơ, tài liệu (2,5 điểm), trong đó:

- Kết quả chỉnh lý hồ sơ, tài liệu trong tháng đạt lớn hơn hoặc bằng 100% Kế hoạch chỉnh lý tháng của cơ quan, đơn vị đề ra thì điểm đánh giá là 2,5 điểm.

- Kết quả chỉnh lý hồ sơ, tài liệu trong tháng đạt dưới 100% Kế hoạch chỉnh lý tháng của cơ quan, đơn vị đề ra thì điểm đánh giá được tính theo % kết quả thực hiện x 2,5 điểm (ví dụ: Tỷ lệ thực hiện tháng là 80% kế hoạch thì điểm đánh giá là: $80\% \times 2,5 = 2$ điểm).

b) Về kết quả lập và lưu hồ sơ điện tử (2,5 điểm), trong đó:

- Tỷ lệ công việc đã được lập và lưu hồ sơ điện tử trong tháng bằng 100% việc phải lập hồ sơ điện tử thì điểm đạt được là: 2,5 điểm.

- Tỷ lệ công việc đã được lập và lưu hồ sơ điện tử trong tháng đạt dưới 100% việc phải lập hồ sơ điện tử thì điểm đánh giá được tính theo % thực hiện x 2,5 điểm (ví dụ: Tỷ lệ thực hiện tháng là 80% thì điểm đánh giá là 80% x 2,5= 2 điểm).

Nếu cơ quan, đơn vị không phải lập hồ sơ điện tử, thì không thực hiện chấm điểm ở tiêu chí này.

4.2. Tài liệu kiểm chứng: Kế hoạch, báo cáo và các tài liệu liên quan khác để minh chứng kết quả đạt được.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu kết quả chỉnh lý và tính chính xác của số liệu kết quả lập và lưu hồ sơ điện tử trong hồ sơ đánh giá (kết quả chỉnh lý hồ sơ, tài liệu; kết quả lập và lưu hồ sơ điện tử tháng được tính từ kết quả của ngày 16 tháng trước đến ngày 15 của tháng đánh giá, xếp loại).

5. Các biểu hướng dẫn thống kê, đánh giá gửi kèm, gồm:

- Biểu 01: Thống kê dự án thực hiện công tác bồi thường, GPMB;
- Biểu 02: Bảng theo dõi, đánh giá tiến độ GPMB;
- Biểu chấm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch UBND xã, phường.

Lưu ý: Tại biểu chấm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch UBND xã, phường đã cụ thể 03 biểu hướng dẫn nội dung chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ (70 điểm), gồm: (1) biểu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh; (2) biểu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; (3) biểu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với Chủ tịch UBND cấp xã để các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, chấm điểm và thay thế biểu chấm điểm, đánh giá đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường tại Công văn số 1304/SNV-CCVC ngày 15/4/2026 của Sở Nội vụ.

(có bảng, biểu chi tiết gửi kèm)

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung đánh giá, chấm điểm đối với Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tháng. Các nội dung không nêu tại công văn này, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1304/SNV-CCVC ngày 15/4/2026 của Sở Nội vụ.

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện, gửi báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và tài liệu kiểm chứng đến các cơ quan thẩm định đảm bảo nội dung, tiến độ, thời gian theo quy định. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần hỗ trợ liên quan đến các nội dung nêu trên, đề nghị liên hệ với: Ông Nguyễn Công Trường, Phó Trưởng phòng Quản lý đầu tư xây dựng, Sở Xây dựng, số điện thoại: 0974 4586486; ông Nguyễn Minh Tùng, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, số điện thoại: 0986 286303; bà Séo Thị Hằng,

Chuyên viên Phòng Đầu tư công, Sở Tài chính, số điện thoại 0372 272530; bà Hoàng Thị Hằng, chuyên viên Phòng Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ, số điện thoại 0981 193989 để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Chính quyền địa phương;
- Phòng Văn thư lưu trữ;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Anh Tuấn